

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
TRONG LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ; THI ĐUA, KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ Y TẾ, UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính <i>(Mã thủ tục)</i>	Tên thủ tục hành chính thay thế <i>(Mã thủ tục)</i>	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.001523)	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần (1.013871)	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	- Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10/6/2020; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã thủ tục)	Tên thủ tục hành chính thay thế (Mã thủ tục)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.001514)	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần (1.013876)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	- Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10/6/2020; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã thủ tục)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Đề nghị xét tặng Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” (1.012422)	180 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Không	- Luật Thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022; - Nghị định số 25/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.